

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Công nhận thỏa thuận chia tài sản chung.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền

Thư ký phiên họp: Ông Lê Minh Thành - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 279/2020/TLST-VHN ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 79/2020/QĐST-HN ngày 14 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Nguyễn Tường D**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp A, xã TT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt)

Chị **Đặng Thị Cẩm N**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp B, xã PVT, huyện CG, tỉnh L (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 11-11-2020, người yêu cầu là anh Nguyễn Tường D và chị Đặng Thị Cẩm N đều thống nhất trình bày:

Năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết ly hôn giữa anh D và chị N theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 139/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07-11-2019. Tòa án chỉ giải quyết

việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, về tài sản chung chị N và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh D và chị N tự thỏa thuận phân chia tài sản chung đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của anh chị về việc phân chia tài sản chung như sau:

+Chia cho anh Nguyễn Tường D:

Phần đất có diện tích 120m² và tài sản gắn liền trên thửa đất 235, tờ bản đồ 00 do UBND huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 915217 ngày 28-6-2012 cho ông Nguyễn Tường D.

Tại phiên họp người yêu cầu Nguyễn Tường D và Đặng Thị Cẩm N vắng mặt có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ghi nhận thỏa thuận của chị N và anh D về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Anh Nguyễn Tường D và chị Đặng Thị Cẩm N yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn. Anh D có địa chỉ tại ấp A, xã TT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Vì vậy việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định tài sản chung của chị N và anh D trong thời kỳ hôn nhân là phần đất có diện tích 120m² và tài sản gắn liền trên thửa đất 235, tờ bản đồ 00. Năm 2019, Tòa án giải quyết cho anh D và chị N ly hôn nhưng chưa giải quyết phần tài sản chung của vợ chồng. Sau khi ly hôn giữa anh D và chị N thỏa thuận việc phân chia tài sản chung đề nghị Tòa án ghi nhận. Việc tự thỏa thuận là tự nguyện không trái quy định của pháp luật. Khi ly hôn chị N và anh D chưa chia tài sản chung mà giao cho anh D quản lý sử dụng, nay anh chị thống nhất phân chia tài sản chung.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên nên chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Tường D và chị Đặng Thị Cẩm N.

[4] Về lệ phí: Căn cứ vào các Điều 143, 144, 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Tường D và chị Đặng Thị Cẩm N phải chịu lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 29, Điều 35, Điều 39; Điều 143, Điều 144, Điều 149; Điều 367, Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh D và chị N về việc chia tài sản chung vợ chồng như sau:

Chia cho anh Nguyễn Tường D phần đất có diện tích 120m² và tài sản gắn liền trên thửa đất 235, tờ bản đồ 00 do UBND huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 915217 ngày 28-6-2012 cho ông Nguyễn Tường D.

Anh Nguyễn Tường D được toàn quyền quản lý sử dụng đối với phần đất được chia và được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị N không có quyền tranh chấp đối với phần đất đã chia cho anh D.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Tường D và chị Đặng Thị Cẩm N phải chịu 300.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 20764 ngày 16-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Anh D, chị N đã nộp đủ lệ phí DSST.

3. Anh D, chị N được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thu Thuyền